

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-PT

Ngày: 11-4-2019

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản
và tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do tài sản bị
xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2018/TLPT- DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: “Thừa kế tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa 53/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T T N T, sinh năm: 1980; cư trú tại thôn 1, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn:

1. Bà T T N O, sinh năm: 1985; cư trú tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Bà T T L, sinh năm: 1965; cư trú tại thôn C C, xã E K, huyện E K, tỉnh Đ L, vắng mặt.

3. Bà T T M, sinh năm: 1963; cư trú tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4. Ông T V H, sinh năm: 1995; cư trú tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà O, bà L, bà M: Ông P V S, sinh năm 1963, cư trú tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2365, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N T H chứng thực ngày 19/7/2018), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà O, bà L, bà M, ông H: Ông Đ V B, sinh năm: 1965; địa chỉ liên lạc: số 95A, thôn K, xã H A, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng; Luật sư của Văn phòng luật sư H P - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông P V V, sinh năm: 1955; cư trú tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V: Ông Đ V B, sinh năm: 1965; địa chỉ liên lạc: số 95A, thôn K, xã H A, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng; Luật sư của Văn phòng luật sư H P - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo:

Bà T T N T, sinh năm: 1980 – Nguyên đơn.

Bà T T N O, sinh năm: 1985; bà T T L, sinh năm: 1965; bà T T M, sinh năm: 1963 – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2013, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà T T N T thì:

Năm 2008 bà kết hôn với ông T X T1, hai vợ chồng bà sống chung với ông T V D (anh trai ông T1), vợ chồng bà và ông T V D cùng canh tác trồng điều và trà trên các lô đất có diện tích bao gồm: 7.353m² thuộc thửa số 908, tờ bản đồ số 208d tại thôn 6, xã Đ O huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số M 995771 ngày 26/12/1998 mang tên hộ ông T V D; 7.706m² thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 265c tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 699898 ngày 12/11/2008 mang tên hộ ông T V D và diện tích 16.806m² đất rẫy chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2010 ông D chết, đến năm 2011 ông T1 chết, sau khi ông T1 chết do không tự thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế nên giữa bà và các chị gái của ông T1 đã xảy ra

tranh chấp, bà T T M đã có hành vi cản trở không cho bà sống trong căn nhà mà vợ chồng bà đã xây năm 2011, ông P V V cùng bà T T M tự ý thu hoạch điều của bà từ năm 2012 đến 2013. Nay bà khởi kiện yêu cầu chia thừa kế cụ thể đối với tài sản sau:

- 01 quyền sử dụng đất số M 995771 được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/12/1998 có diện tích 7.353m² thuộc thửa số 908, tờ bản đồ số 208d tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng mang tên hộ ông T V D, bà thừa nhận đây là tài sản của hộ gia đình và là di sản của ông T X P (bố ông T1) để lại, yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật và xin được nhận giá trị di sản thừa kế phần của ông T1 bằng tiền.

- 01 quyền sử dụng đất số AN 699898 được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2008 diện tích 7.706m² thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 265c tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng mang tên ông T V D. Bà yêu cầu chia thừa kế của ông D, ông T1 theo quy định của pháp luật và xin được nhận giá trị di sản của ông T1 bằng hiện vật và bà đồng ý thanh toán lại bằng tiền theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế khác.

- Đối với lô đất có diện tích 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng do ông D và ông T1 khai phá từ năm 1993 đã kê khai trong sổ địa chính của xã, do diện tích đất này bị quy hoạch nên Ủy ban nhân dân huyện chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà giữ lại chờ đền bù, bà yêu cầu chia thừa kế phần di sản của ông D, ông T1 theo quy định của pháp luật, xin được nhận quyền sử dụng đất, đồng ý thanh toán lại bằng tiền theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế khác.

- 01 căn nhà cũ (bằng gỗ) diện tích 56,52m² được làm năm 2003 trên thửa đất 908, tờ bản đồ số 208d bà thừa nhận là tài sản của ông D, ông T1; yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật và xin nhận bằng tiền.

- 01 căn nhà xây cấp 4, diện tích 26,25m² được xây năm 2011 trên thửa đất số 908, tờ bản đồ số 208d là tài sản do bà và ông T1 tạo dựng năm 2011; 01 giếng khoan, toàn bộ cây trồng trên thửa đất này là tài sản của bà và ông T1, năm 2011 ông T X T1 mất nên tài sản này là của bà nên yêu cầu được nhận và xin nhận bằng tiền.

- Đối với cây tràm, điều trên thửa đất số 7, tờ bản đồ số 265c và trên lô đất có diện tích là 16.806m² là tài sản của ông D, ông T1 nên bà yêu cầu chia tài sản của ông T1, ông D theo quy định của pháp luật, xin được nhận bằng hiện vật và đồng ý thanh toán lại bằng tiền theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế khác.

Ngoài ra bà yêu cầu vợ chồng ông P V V, bà T T M cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền 30.000.000đ phát sinh từ việc ông V tự ý thu hoạch điều trên đất từ năm 2012-2013.

- Theo lời trình bày của bà T T N O thì đối với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế là diện tích 7.353m² đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn 6 xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng của bà T thì bà thống nhất đây là tài sản chung của hộ gia đình được xác lập năm 1981 do Ủy ban nhân dân xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ ông T X P nên diện tích đất này phải được thừa nhận là di sản thừa kế do ông P để lại và chia đều cho hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Đối với 02 lô đất có diện tích 7.706m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, không đồng ý đây là tài sản do ông D, ông T1 khai phá năm 1993 mà đây là tài sản của hộ gia đình được xác lập vào năm 1981 cho nên cần xác định đây là di sản do ông T X P (bố đẻ của bà) để chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu chia chia bằng hiện vật, khi tiến hành chia phải để lại một phần di sản thừa kế là 10%/tổng số di sản thừa kế để làm nhà từ đường thờ cúng ông bà, tổ tiên, đối với tài sản trên 03 diện tích đất 7.353m², 7.706m² và 16.806m² gồm toàn bộ cây trồng trên đất, 01 căn nhà gỗ diện tích 56,52m², và 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 26,25m², 01 giếng khoan thì đồng ý cho bà T được hưởng toàn bộ; không yêu cầu chia đối với phần tài sản này.

- Bà T T L thống nhất với lời trình bày của bà O

- Theo lời trình bày của bà T T M và của ông P V S, người đại diện theo ủy quyền của bà M thì đối với yêu cầu khởi kiện của bà T T N T yêu cầu chia di sản thừa kế thì bà thống nhất với lời trình bày của bà O. Đối với yêu cầu trả lại 30.000.000đ tiền thu hoạch điều từ năm 2012-2013 của bà T thì bà không đồng ý trả vì bà và ông V không thu hoạch điều trên đất.

- Ông T V H cho biết ông H là con ruột của bà T T B1, mẹ ông không có chồng, mẹ ông chết năm 2010 sau đó ông có về ở với các cậu đến năm 2014 thì xuống Thành phố H để đi làm, nay các bên có tranh chấp di sản thừa kế thì ông đề nghị được hưởng phần thừa kế mà bà B1 được hưởng.

- Ông P V V cho rằng ông và bà M không thu hoạch điều của bà T nên không đồng ý trả lại 30.000.000đ như yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 04/2018/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018; Toà án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T T N T về chia thừa kế theo pháp luật.

Bà T T N T được nhận tổng giá trị là 505.705.896đ.

Bà T T N O được nhận tổng giá trị là 335.339.084đ.

Bà T T M được nhận tổng giá trị là 335.339.084đ.

Bà T T L được nhận tổng giá trị là 335.339.084đ.

Ông T V H được nhận tổng giá trị là 286.765.667đ.

Bà T T N O, bà T T M, bà T T L được quyền sử dụng đối với thửa đất số 908, tờ bản đồ số 208d tại thôn 6 xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 7.353m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn, 6.953m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 995771 ngày 26/12/1998 mang tên hộ ông T V D, bà T T N O, bà T T M, bà T T L được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 908, tờ bản đồ số 208d tại thôn 6 xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng là 01 nhà ở diện tích 56,25m², kết cấu nền đất, cột gỗ, vách ván gỗ xẻ, mái lợp ngói, cửa gỗ, điện đi nổi, nhà tạm loại B; 01 nhà ở diện tích 26,25m², kết cấu móng xây gạch, tường xây gạch, mái lợp tôn kẽm, nền gạch ceramic, cửa sắt, điện đi nổi, nhà cấp 4A; 01 giếng khoan 40m; 1.228 cây trà hạt 04 năm tuổi loại A; 02 cây mít 03 năm tuổi loại A (theo biên bản định giá tài sản ngày 25/5/2017).

Bà T T N T được quyền sử dụng đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 265c của xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 7.706m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 699898 ngày 12/11/2008 mang tên hộ ông T V D. Bà T T N T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 265c của xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng là 30 cây trà 09 năm tuổi loại A; 59 cây trà 09 năm tuổi loại B; 30 cây trà 09 năm tuổi loại C; 13 cây trà 08 năm tuổi loại A; 13 cây trà 08 năm tuổi loại B; 89 cây điều ghép 13 năm tuổi loại C; 08 cây điều hạt 15 năm tuổi loại C (theo biên bản định giá tài sản ngày 25/5/2017).

Các đương sự được chia quyền sử dụng đất có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký đất đai theo quy định.

Bà T T N O, bà T T M, bà T T L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T T N T số tiền là 375.021.396đ trong đó phần trách nhiệm của bà M, bà O, bà L mỗi người là 125.007.132đ.

Bà T T N O, bà T T M, bà T T L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông T V H số tiền là 259.794.667đ trong đó phần trách nhiệm của bà M, bà O, bà L là mỗi người 86.598.222đ.

Bà T T N T có trách nhiệm thanh toán cho ông H số tiền là: 26.971.000đ.

Tạm giao diện tích 16.806m² đất tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được đo đạc bản đồ địa chính theo họa đồ trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ H ngày 30/12/2015 cho bà T T N T quản lý canh tác.

Bà T T N T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích 16.806m² đất tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được đo đạc bản đồ địa chính theo họa đồ trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ H tỉnh Lâm Đồng ngày 30/12/2015 gồm 59 cây tràm 09 năm tuổi loại A; 118 cây tràm 09 năm tuổi loại B; 59 cây tràm 09 năm tuổi loại C; 26 cây tràm 08 năm tuổi loại A; 26 cây tràm 08 năm tuổi loại B; 06 cây điều ghép 13 năm tuổi loại C; 10 cây điều hạt 15 năm tuổi loại C.

Không chấp nhận yêu cầu của bà T T N T về việc buộc ông P V V và bà T T M bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 30.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, lãi suất, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/7/2018 bà T T N T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 17/7/2018 bà T T N O, bà T T L, bà T T M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xác định lại mối quan hệ tranh chấp, đề nghị xem xét nguồn gốc khối tài sản tranh chấp là tài sản chung của gia đình cụ T X P và yêu cầu được nhận theo kỷ phần, xem xét lại việc định giá tài sản cũng như án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Các đương sự vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lô đất có diện tích 7.353m² thuộc thửa số 908, tờ bản đồ số 208d tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng mang tên ông T V D có nguồn gốc là của cụ T X P (cha của ông D) khai phá, nay ông D và ông T1 đã

chết nên vợ của ông T1 là bà T yêu cầu chia di sản thừa kế đối với khối tài sản này. Đối với lô đất có diện tích 7.706m² thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 265c được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông T V D và lô đất có diện tích 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng bà T xác nhận có nguồn gốc do ông D (anh trai ông T1) và ông T X T1 là chồng của bà T khai phá vào năm 1993, nay bà T yêu cầu chia thừa kế di sản của ông D, ông T1 theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà T còn yêu cầu vợ chồng ông P V V, bà T T M cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền 30.000.000đ phát sinh từ việc vợ chồng ông V, bà M tự ý thu hoạch điều trên đất từ năm 2012 đến năm 2013, các đồng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về thừa kế tài sản và tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng: cụ T X P có 07 người con gồm bà T T B1 (chết năm 2010), bà T T M, bà T T N O, bà T T L, ông T V D (chết năm 2010), ông T X M1 (chết năm 2001), ông T X T1 (chết năm 2011). Năm 1991 cụ P chết không để lại di chúc.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận lô đất có diện tích 7.353m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn thuộc thửa 908, tờ bản đồ số 208D tọa lạc tại thôn 06, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M995771 ngày 26/12/1998 mang tên hộ ông T V D là di sản do cụ P để lại bởi lẽ hộ gia đình cụ P được Hội đồng đăng ký kê khai xét duyệt cấp cho hộ gia đình đi kinh tế mới năm 1981, các thành viên trong gia đình khai phá canh tác ổn định từ năm 1981, diện tích đất nói trên đã được các thành viên trong gia đình đăng ký kê khai và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông T V D. Cấp sơ thẩm xác định đây là di sản của cụ P để lại và tiến hành chia di sản thừa kế cho những người được hưởng thừa kế của cụ P là có căn cứ và đúng pháp luật. Do hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang đứng tên hộ ông T V D, những thành viên trong hộ gia đình tại thời điểm ông D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm bà T T B1, ông T X M, ông T V D, ông T X T1 và ông T V H, để giải quyết triệt để vụ án và đảm bảo cho việc thi hành án thì cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vừa nêu sau đó mới chia thừa kế cho những người được hưởng di sản thừa kế của cụ P theo pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lại tiến hành chia di sản thừa kế đối với lô đất nói trên nhưng lại không đưa Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng vào tham gia tố với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông T V D là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra trong thực tế bà T cho rằng bà cùng với chồng là ông T1, cùng với anh của ông T1 là ông D sinh sống, canh tác trên khối tài sản này từ lâu, khi xem xét chia thừa kế, cấp sơ thẩm chưa xem xét về công sức đóng góp của những người vừa nêu là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Đối với lô đất có diện tích 7.706m² thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 265c được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông T V D và lô đất có diện tích 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng bà T cho rằng có nguồn gốc do ông D (anh trai ông T1) và ông T X T1 là chồng của bà khai phá vào năm 1993 còn các đồng bị đơn lại cho rằng đất có nguồn gốc do gia đình cụ P khai phá từ năm 1981, xét việc trình bày của các đương sự có mâu thuẫn, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến thực tế lô đất này được sử dụng từ khi nào, từ trước đến nay ai là người trực tiếp sử dụng, lời trình bày của những người làm chứng cho biết có gặp cụ P, bà O, bà L, bà B1, ông D đi khai phá rẫy thường xuyên có phải là khai phá lô đất hiện nay đang tranh chấp hay không, trước năm 2008 (thời điểm bà T kết hôn với ông T1) thì các thành viên trực tiếp canh tác lô đất này gồm những ai, đất ông D kê khai là tự khai phá năm 1991, tại sao bà T lại cho rằng khai phá năm 1993, bên cạnh đó theo lời khai của một số người làm chứng cho biết ông N T N là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng từ năm 1981 đến năm 1986 đã cùng đoàn cán bộ của xã chỉ cho cụ P khu đất 03ha tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng để khai hoang trồng hoa màu, diện tích đất đang tranh chấp có nằm trong khu đất 03ha này hay không; những vấn đề vừa nêu chưa được làm rõ nhưng cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào việc hộ ông D đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc đất khi đăng ký kê khai là "tự khai phá năm 1991 đến nay sử dụng ổn định" để cho rằng lô đất này có nguồn gốc do hộ ông D khai phá, xác định đây là tài sản thuộc sở hữu chung của ông M1, bà B1, ông D, ông T1; chia di sản thừa kế dựa trên việc đã chia tài sản chung thành 04 phần là chưa có căn cứ vững chắc.

Ngoài ra theo Công văn số 14/TN&MT ngày 06/4/2019 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ H thì lô đất có diện tích 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng thuộc đất quy hoạch ngoài lâm nghiệp, phải thực hiện thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng theo quy định; cấp sơ thẩm cho rằng phần đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không xem xét chia di sản thừa kế là chưa hợp lý. Bên cạnh đó theo họa đồ trích đo ngày 30/12/2015 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ H thì toàn bộ diện tích đất 7.706m² bị lô đất có diện tích 16.806m² bao bọc toàn bộ, không có lối ra, cấp sơ thẩm chưa làm rõ nguồn gốc của lô đất này cũng như điều kiện, thủ tục xét cấp cho người sử dụng đất trong trường hợp được giao sử dụng, trong trường hợp nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất nói trên thì diện tích đất 7.706m² bị bao

bọc xung quanh sẽ được giải quyết như thế nào, nếu diện tích 16.806m² được giao cho người khác thì có ảnh hưởng đến người đang sử dụng diện tích đất 7.706m² hay không. Trong thực tế các đương sự cũng đề nghị chia hai lô đất này nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện vụ án là chưa đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự.

[4] Đối với việc định giá tài sản tranh chấp, cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào yêu cầu thẩm định giá tài sản của nguyên đơn để định giá lô đất có diện tích 7.353m² theo giá thị trường để chia tài sản bằng hiện vật cho bị đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn giá trị chênh lệch trong khi đó phần diện tích đất 7.706m² lại giao toàn bộ cho nguyên đơn và căn cứ vào biên bản định giá ngày 13/7/2016 (định giá theo giá nhà nước) để buộc các đồng bị đơn phải thanh toán lại giá trị chênh lệch được nhận cho nguyên đơn là không phù hợp với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên đương sự.

[5] Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[6] Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần đưa Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng để xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M995771 ngày 26/12/1998 mang tên hộ ông T V D đối với lô đất có diện tích 7.353m² thuộc thửa 908, tờ bản đồ số 208D tọa lạc tại thôn 06, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng sau đó mới xem xét chia thừa kế cho đương sự. Ngoài ra cần phải thu thập chứng cứ để làm rõ nguồn gốc của lô đất diện tích 7.706m² thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 265c được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông T V D và lô đất có diện tích 16.806m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều tọa lạc tại thôn 6, xã Đ O, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng là do ai tạo lập, đồng thời làm rõ mục đích sử dụng cũng như việc xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 16.806m² nói trên nhằm đảm bảo cho việc chia di sản thừa kế phù hợp với các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó cũng cần định giá tài sản tranh chấp theo giá thị trường để xem xét chia cho các đương sự, khi chia thừa kế cũng cần xem xét đến công sức tôn tạo, đóng góp của đương sự đối với di sản thừa kế.

[7] Về chi phí tố tụng: chi phí đo vẽ, thẩm định giá, xem xét thẩm định tại chỗ (đã quyết toán xong) sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[8] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên bà T, bà O, bà L, bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà T T N T, bà T T N O, bà T T L và bà T T M.

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản và tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” giữa bà T T N T và bà T T N O, bà T T L, bà T T M, ông T V H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P V V.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2/ Về án phí:

- Bà T T N T được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007548 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà T T N O, bà T T L, bà T T M mỗi người được nhận số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007671 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng (ông P V S nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Châu Thạch